

bằng
tiếng Việt
and in english



*tự hào về
nguồn gốc của mình*

Người Mường

The Muong people

*proud of their
roots*



Ngo Thi Thuy Huong, Le Thi Thu Huong và Yves Perrin
Nguyen Tat Thanh School

NGUỒN GỐC VÀ NƠI SINH SỐNG ORIGIN AND LOCATION

Dân tộc Mường là nhóm dân tộc thiểu số lớn thứ ba trong số 53 nhóm dân tộc thiểu số của đất nước, với dân số ước tính khoảng 1,45 triệu người (theo điều tra dân số năm 2019). Người Mường sinh sống trên các sườn núi ở Bắc Trung Bộ, từ hạ lưu sông Đà đến thượng lưu sông Mã, chủ yếu ở Hòa Bình, Phú Thọ và Thanh Hóa.

The Muong is the country's third largest of 53 minority groups, with an estimated population of 1.45 million (according to the 2019 census). The Muong live on the mountainous slopes of north central Vietnam, from the lower reaches of the Da River to the upper reaches of the Ma River, mainly in Hoa Binh, Phu Tho and Thanh Hoa.



Đời sống vật chất và tinh thần của người Mường ở các vùng miền khác nhau có rất ít sự khác biệt. Người Mường coi tỉnh Hòa Bình ở phía bắc Việt Nam là cái nôi của nền văn hóa Mường. Đại bà sinh sống của người Mường chủ yếu là vùng núi, bao quanh các thung lũng hẹp. Hầu hết các khu định cư của người Mường nằm ở chân núi đá vôi hoặc trong các thung lũng hẹp. Thông thường Người Thái định cư ở phía tây, người Việt định cư ở phía đông của người Mường. Vị trí này đã tạo nên nguồn sức mạnh kinh tế và văn hóa Mường từ bao đời nay.

There is very little variation in the material and spiritual life of the Muong in different regions. The Muong regard Hoa Binh Province in the north of Vietnam as the cradle of their culture. The Muong habitat is essentially mountainous, enclosing narrow valleys. Most of their settlements are located at the foot of the limestone or earthen hillocks in narrow valleys. Usually there are Thai settlements to the west of theirs, and Vietnamese settlements to the east. This midland location has been a source of Muong economic and cultural strength for ages.

Người Mường là hậu duệ của cộng đồng Việt-Mường. Sau đó tách ra để tạo thành một nhóm dân tộc riêng biệt. Trong khi người Việt ngày nay di cư xuống đồng bằng, thì người Mường vẫn ở trên núi và phát triển tương đối độc lập. Họ đã có ảnh hưởng nhất định đối với dân tộc Thái. Vì vậy, người Mường gần với người Việt về nguồn gốc, và với người Thái từ quan điểm văn hóa và xã hội.

Người Mường tự gọi mình bằng nhiều tên khác nhau như:

- **Mol** (có nghĩa là "người") có các biến thể phương ngữ ở các vùng khác nhau, "Mol" cũng được phát âm là "Moal" hoặc "Moai"
- **Monglong**, có nghĩa là "người sống ở trung tâm", để phân biệt mình với người ở thung lũng và người cao nguyên.

Ở Hòa Bình, họ tự gọi là **mol** hoặc **moăn** trong khi ở Thanh Hóa, họ tự gọi là **mon** hoặc **mwanl** và ở tỉnh Phú Thọ, họ tự gọi là **mon** hoặc **monl**. Những từ này đều là biến âm của từ Mường có nghĩa là "người".

Muong people are descendants of the Viet-Muong community. Then they separated to form a separate ethnic group. While Vietnamese people migrate to the plain, Muong people are still in the mountains and develop relatively independent. They have exerted a certain influence on the Thai people. Therefore, Muong people are close to Vietnamese in origin, and with Thai people from a cultural and social perspective. The Muong called themselves by various names such as:

- **Mol** (meaning "man") which has dialectal variations in different regions, "Mol" is also pronounced "Moal" or "Moai"
- **Monglong**, which means "people living in the center", to distinguish themselves from the people of the valleys and of the highlands.

In Hoa Binh, they call themselves **mol** or **moăn** while in Thanh Hoa, they call themselves **mon** or **mwanl** and in Phú Thọ Province, they call themselves **mon** or **monl**. These words are all variations on the Muong word for "people".

Ở tỉnh Hòa Bình có 4 Mường lớn: Mường Vang, Mường Bi, Mường Thàng và Mường Động. Chủ yếu, người Mường định cư ở các khu vực ven sông suối.

Người Mường luôn sát cánh cùng người Việt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trải qua lịch sử, đất Mường đã từng là căn cứ địa: các cuộc kháng chiến của các anh hùng dân tộc như Lê Đại Hành, Lê Lợi và các thủ lĩnh địa phương khác. Nó đã đóng góp sức người, sức của cho nghĩa quân chống lại ách thống trị của ngoại bang.

In Hoa Binh there are four large Muong population centers : Muong Wang, Muong Bi, Muong Thang and Muong Dong. Mainly, the Muong settle in these areas along streams and rivers.

The Muong have always been side by side with the Việt in national building and defence. Through history, Mường land has served as bases : the resistances of national heroes for example Lê Đại Hành, Lê Lợi, and other local chieftains. It contributed human and material resources to the insurgents against foreign domination.

NHÀ Ở HABITAT

Gia đình Mường ở nhà sàn, kiến trúc giống nhà của các dân tộc lân cận, đặc biệt là người Thái. Các bản Mường thường có từ 10 đến 50 hộ. Chúng thường nằm trên khu đất cao, hoặc gần nước ở độ cao hơn (trên 2.600 feet), nơi có nhiều đất để trồng lúa nước. Họ sống trong những ngôi nhà sàn bằng gỗ được dựng cách mặt đất khoảng 6 feet. Những ngôi nhà này được che mát dưới bóng những tán cây lớn, tựa lưng vào núi và nhìn ra cánh đồng lúa bạt ngàn. Đó là những ngôi nhà hình chữ nhật, lớn được chia thành các phần riêng biệt bằng những tấm bình phong tre cao ngang vai. Điểm nổi bật trong mỗi ngôi nhà là bàn thờ, được xây dựng để tôn vinh tổ tiên. Mỗi ngôi nhà đều có hiên ở lối vào, với một lu nước để rửa chân trước khi vào nhà.

Bên cạnh chức năng để ở, cất giữ, nhà sàn còn giúp phòng chống thú dữ, rắn, rết và phù hợp với điều kiện khí hậu nóng ẩm vùng núi.

The Mường family lives in houses-on-stilts, the architecture of which is similar to the house of neighbouring ethnic groups, the Thai in particular. Muong villages generally consist of 10 to 50 households. They are usually situated on plateaux, or near water at higher altitudes (over 2,600 feet) which have abundant land for growing wet rice. Muong people live in houses that are raised about six feet off the ground on wooden stilts. These houses shelter in the shade of big trees, huddle against the mountain, and look out on vast rice fields. They are large, rectangular dwellings divided into separate parts by shoulder-high bamboo screens. A prominent feature in each home is the altar, which is built in honor of their ancestors. Each home has a verandah at its entrance, where a bucket of water is kept for washing their feet before entering the home. Beside the functions for residence and storage, a house on stilts is convenient to prevent from predators, snakes, centipedes, and suitable for hot and humid climatic conditions in the mountains.





Nhà sàn là tài sản lớn của gia đình, nhắc nhở mọi người nhớ đến tổ tiên. Người Mường cẩn thận trong chọn hướng cho ngôi nhà của mình phù hợp với thể đất và khung cảnh xung quanh. Một hướng tốt sẽ tạo ra sự thịnh vượng và may mắn cho chủ nhà.

The stilt house is a major asset of the family which reminds people of their ancestors. The Muong carefully choose an orientation for their house which suits the land and the surrounding scenery. A good orientation will generate prosperity and luck for the owners. Almost all houses look southeast.



Ngôi nhà Mường có hai cầu thang. Một ở cửa trước và một ở cửa sau, dẫn đến bể nước, thuận tiện cho công việc nội trợ của chị em. Có số bậc lẻ tượng trưng cho sự may mắn và phát triển.

A Muong house has two stairs. One is at the front door and one is at the back door, leading to the water tank which is convenient for the women's housework. There is an odd number of steps which represents good luck and growth.

Bếp lửa vốn được coi là linh hồn của ngôi nhà sàn được đặt chính giữa gian nhà. Mùa đông đến, mọi người quây quần bên bếp lửa để dùng bữa và hàn huyên tâm sự sau một ngày làm việc mệt mỏi. Nhà có nhiều phần cho các thành viên trong gia đình. Vợ

chồng mới cưới ngủ ở phòng cuối. Những người chưa kết hôn ở các phòng giữa và cha mẹ ở phòng trước. Khách ở phòng riêng. Khi dùng bữa, người già ngồi khu trên, trẻ em ngồi khu dưới tùy theo độ tuổi.



*Người già chuẩn bị ngủ gần bếp lửa mùa đông
Old people are prepared to sleep near the fire in the winter*

The fire stove, which is considered the soul of the stilt house, is placed in the centre of the house. When winter comes, people gather around the fire to have a meal and talk after a hard day's work. The house has many rooms for family members and for guests. Unmarried people occupy the middle rooms and the parents are in the front room. Guests stay in a separate room. When having a meal, the elderly sit at the upper area and the children sit at the lower area according to their age.

Một ngôi nhà Mường có nhiều cửa sổ có tên gọi và công năng đặc biệt. Con rể và con dâu không được phép ngồi bên cửa sổ cho đến khi bố mẹ qua đời và họ trở thành chủ nhân của ngôi nhà. Cửa sổ nào cũng có tên gọi liên quan đến nghi lễ thờ cúng như cửa dành cho thờ cúng tổ tiên, cửa cầu nguyện cho gia súc, cửa cầu sức khỏe cho người già, cửa cầu phúc cho trẻ mới sinh

A Muong house has many windows which have names and special functions. The son-in-law and daughter-in-law are not allowed to sit at the windows until their parents die and they become the owners of the house. Every window has a name which relates to a worshipping ritual. One window to worship ancestors, one to pray for the cattle, one for health ceremonies for old people and an other one to to celebrate birthdays of new born babies.



Nhà sàn có nhiều cửa sổ
The stilt house has many windows

Người Mường thường làm nhà vào tháng Giêng, tháng Hai, tháng Ba hoặc tháng Năm. Ngày động thổ, gia chủ sẽ đánh trống kêu gọi dân làng đến giúp. Trước đây làng ta có lệ là các gia đình đều đóng góp vật liệu để làm nhà như cột tre, cột gỗ. Tất cả các gia đình sẽ giúp đỡ nhau như vậy khi làm nhà.

The Muong often build houses in January, February, March, or May. The owner will beat a drum to call the villagers to help on groundbreaking day. In the past many villages had a rule that all families contributed materials to build a house such as bamboo wattles or wood pillars. To build a house requires 1000 bamboo wattles. 300 families in the village will contribute 300 wattles. All families will help each other like that.

VỀ KINH TẾ ECONOMY

Nông nghiệp là nền tảng. Người Mường đã làm ruộng từ lâu đời. Lúa nước là lương thực chính của họ. Nông dân trồng lúa nước trên đất ruộng bậc thang được tưới bằng những con suối nhỏ.

Agriculture is the foundation of the Muong economy. The Muong have practiced farming for a long time. Wet rice is their main food staple. The farmers raise wet rice on terraced land, watered by small brooks.



Ở những vùng dọc hai bên bờ sông Đà và trên những sườn núi nhất định, người Mường tiếp tục phát nương làm rẫy. Ở những khu vực khác, họ trồng lúa trên những cánh đồng được tưới tiêu như người Thái. Xưa kia, lúa nếp được trồng rộng rãi, mỗi năm một vụ. Ngày nay, lúa thường được ưa chuộng hơn và có thể sản xuất hai, thậm chí ba vụ mỗi năm. Ở một số vùng nhất định, sản lượng lúa có thể đạt 5 tấn / ha.

Người Mường ngoài trồng lúa còn trồng ngũ cốc, cây bầu và rau, sử dụng hệ thống tưới tiêu. Họ trồng các loại cây lương thực (tre, bông, gai dầu, đay, ...), trồng cây ăn quả và cây thuốc, trong đó quan trọng nhất là cây quế.

In the regions along both banks of the Đà river and on certain mountain slopes, the Mường continue slash-and-burn cultivation. In other areas, they grow rice in irrigated fields as the Thai. Formerly, sticky rice was widely grown, with one crop per year. Nowadays, ordinary rice is preferred, and two, even three crops can be produced each year. In certain regions, the rice output may reach 5 tonnes per hectare.

The Mường, besides rice cultivation, also grow cereals, gourd-like plants and vegetables, using irrigation. They plant cash crops (bamboo, cotton, hemp, jute, diccocas, etc.), and set up plantations of fruit trees and medicinal plants, of which cinnamon is the most important.



Rừng cũng là một nguồn thu nhập chính của kinh tế hộ gia đình. Tuy nhiên, nghề làm vườn không phổ biến hoặc hầu hết chỉ được thực hiện ở những khu đất nhỏ gần nhà.

Sylviculture is also a major source of income for the household economy. Horticulture is, however, uncommon or at most practised only in small areas of land close to houses.



Người Mường thả rông gia súc theo ý muốn. Vật nuôi trong nhà được dùng để giúp đỡ người dân sản xuất nông nghiệp và rừng, hoặc là vật phẩm trao đổi với người dân vùng đồng bằng. Họ cũng cung cấp thịt cho các nghi lễ. Chuồng nuôi gia cầm cũng được coi là rất quan trọng.

The Mường let their cattle roam virtually at will. Domestic livestock serve as draught-animals in agriculture and forest utilisation, or as items bartered with people from the plains. They also supply meat for ritual ceremonies. A poultry pen is always considered very important and so are pigsties.



Hoạt động săn bắn của nam giới chủ yếu nhằm mục đích bảo vệ mùa màng và cung cấp thực phẩm bổ sung cho bữa ăn hàng ngày.

Đánh cá đóng vai trò quan trọng. Ngoài gạo và rau không thể thiếu cá. Cá là thực phẩm được người Mường ưa thích. Dụng cụ đánh bắt rất đa dạng, bao gồm lưới và các loại dụng cụ khác. Người Mường đi câu cá vào bất kỳ thời điểm nào trong năm và đây là thói quen phổ biến của họ.

Thu nhập khác của gia đình được tạo ra thông qua việc khai thác lâm sản bao gồm nấm rơm, nấm hương khô, mộc nhĩ, thảo quả, cánh kiến, quế, mật ong, gỗ, tre, mây, ...

Người Mường không làm một số nghề thủ công như gốm sứ, đồ sắt và đặc biệt là nghề vàng, có thể vì lý do người Việt đã đáp ứng mọi nhu cầu của họ. Tuy nhiên, nghề thủ công mỹ nghệ là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế nông nghiệp Mường.

Hunting as men's activity is aimed primarily at protecting crops, and as a supplement to daily meals.

However, fishing plays a more important role than hunting for, apart from the indispensable rice and vegetables, fish is a food much preferred by the Mường. Fishing equipment is varied, including nets and various kinds of eel-traps. The Muong go fishing at any time in the year and this is their common practice.

Other family income is generated through the exploitation of forest products including mushrooms, dried fungus, jew's ear, cardamom, lac, cinnamon, honey, wood, bamboo, rattan ...

Certain manual occupations such as ceramics, iron-working and particularly, gold-work are unknown to the Mường, possibly for the reason that they are supplied with all their needs by the Việt but handicrafts are an integral part of the Muong agricultural economy.



Nghề thủ công của người Mường bao gồm dệt vải, đan rổ và kéo tơ. Phụ nữ Mường được biết đến là những người rất giỏi trong việc dệt vải. Dệt may sản xuất vật liệu cho quần áo, chăn và đặc biệt là thảm sử dụng thiết kế hình học với các màu sắc khác nhau, là khá quan trọng. Thắt lưng Mường thực sự là những tác phẩm nghệ thuật, với những hoa văn trang trí đẹp mắt gợi nhớ đến nền văn hóa Đông Sơn.

Muong handicrafts include weaving, basketry, and silk spinning. Muong women are known to be very skilled at loom weaving. Weaving produces materials for clothes, blankets and particularly carpets using geometrical designs in different colours, is quite important. The Mường belts are truly art-works, with beautiful ornamental patterns reminiscent of the Đông Sơn culture.

Sự phân công lao động theo giới tính là khá rõ ràng. Phụ nữ tham gia vào các công việc cấy hái, tưới tiêu, làm cỏ, thu hoạch, dệt vải và thu hái lương thực. Trẻ em thường được giao nhiệm vụ chăn trâu. Đàn ông thường thành tham gia vào việc cày bừa, đào, phát quang bụi rậm, đập lúa, săn bắn, làm nông cụ và xây dựng, sửa chữa nhà cửa.

The sexual division of labor is rigid and mechanical. Women are involved in transplantation, irrigation, weeding, parts of harvesting, weaving, and food gathering. Children are often assigned the task of pasturing the buffalo. The male adults are engaged in plowing, digging, clearing bushes, threshing, hunting, making farm tools, and constructing and repairing the houses.

TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG TRADITIONAL CLOTHING

Đàn ông Mường mặc đồ màu chàm. Nam giới thường mặc áo ngắn hoặc dài màu chàm, cài cúc một bên, quần dài, thắt lưng bản rộng quấn ngang lưng, búi đầu, quấn khăn dài, đầu đội khăn ngang, sau này còn được dùng làm khăn xếp của người Kinh. Thường ngày, nam giới mặc là áo sơ mi cổ tròn mở phía trước và có hai túi. Quần của họ có ống quần lớn. Vào những dịp đặc biệt, đàn ông Mường mặc một chiếc áo lụa màu tím hoặc vàng bên trong một chiếc áo lễ dài màu trắng. Họ thích mặc quần áo truyền thống của họ hàng ngày cũng như trong các lễ hội. Đó là một cách để bảo tồn văn hóa của họ cho con cái của họ.

The Muong men dress in indigo pyjamas. Men usually wear indigo short or long shirt, buttoned on one side, long pants, wide belts wrapped around the waistband, top bun, wrap long scarf, head scarf sideways holster, later also used as turban wrap of the Kinh. Men often wear a round-neck shirt which opens in the front and has two pockets. Their pants have large trouser legs. On special occasions, the Muong men wear a purple or yellow silk shirt inside a long, white ceremonial robe. They like to wear their traditional clothes every day as well as at festivals. It's a way to preserve their culture for their children.



Phụ nữ Mường mặc áo dài đen, áo sơ mi trắng hoặc nâu có hàng cúc phía trước và dài tay. Họ quấn một chiếc khăn trùm đầu màu trắng hoặc màu chàm quanh đầu. Điểm nổi bật của trang phục Mường là hình thêu trên viền váy và thắt lưng. Nó đòi hỏi kỹ năng và năng khiếu nghệ thuật để thiết kế các hoa văn và hài hòa màu sắc của trang phục.

The Muong women wear a long, black dress and a white or brown shirt with a line of buttons in the front and long sleeves. They wind a white or indigo headscarf around their head. The highlights of the Muong costume are embroidery on the dress hem and belt. It requires skill and artistic talent to design the patterns and harmonize the colors of the costume.

Chiếc váy được tô điểm bởi một chiếc tạp váy rất lớn thêu nhiều họa tiết như hoa lá, hình người, rồng, phượng, hươu, chim, trong đó rồng là hình ảnh được yêu thích nhất.

The skirt is complemented by a very large silk belt embroidered with various motifs such as flowers, figures, dragons, phoenixes, deer, and birds, of which the dragon is the favorite image.





So với các dân tộc khác, trang phục truyền thống của người Mường đơn giản hơn nhưng vẫn rất đặc trưng. Người Mường có kỹ thuật nhuộm vải khá tỉ mỉ, tạo ra vải bền màu nhưng có độ bóng rất cao.

Comparing to the other ethnic groups, the traditional costume of the Muong are simpler but still are very characteristic. Muong people have the skirt dyeing technique quite meticulously, creating durable fabric color but very high gloss.

MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG

EXAMPLES OF TRADITIONAL FOOD



Cơm lam là đặc sản của các dân tộc thiểu số như Thái, Mường, Nùng, Tày và Mảng ở Tây Nguyên và Tây Bắc Việt Nam. Xôi được nấu từ gạo nếp trong ống tre, ăn kèm với mè rang, đậu phộng và muối hoặc thịt lợn rừng nướng.

Com Lam (Vietnamese sticky rice in bamboo) is a specialty of ethnic minorities such as the Thai, Muong, Nung, Tay, La Ha and Mang in the Central Highlands and Northwestern Vietnam. It is cooked from rice or sticky rice in bamboo tube, served with a mixture of

roasted sesame, peanuts and salt or grilled wild boar skewers.

Trước đây, người ta thường mang theo ống tre, gạo, muối vừng rang trong những chuyến đi xa vào rừng. Họ dùng củi khô và nước suối trong rừng để nấu Cơm lam. Món ăn đơn giản này đã trở nên phổ biến cho đến ngày nay mặc dù cuộc sống đã tốt hơn và họ không cần phải vào rừng để kiếm sống. Cơm lam không chỉ là món ăn khoái khẩu, được coi là linh hồn của dân tộc Mường. Tại các lễ hội, họ thường biểu diễn nấu Cơm lam để giới thiệu đến du khách những món ăn đặc sắc cũng như nét văn hóa đa sắc màu của mình.

Previously, ethnic groups usually brought bamboo tubes, rice, salted roasted sesame on their long trips into forests. They used dried wood and stream water in forests to cook Com Lam. This simple food has become popular among them until today although life is better and they don't need to go to forests to make their livings. Com Lam is not

only a favorite food, it's considered as the soul of ethnic groups. At festivals, they usually perform cooking Com Lam skills to introduce to tourists their special food as well as colorful culture.

Rượu nếp đỏ hay rượu nếp cẩm là thức uống đặc sản của người Mường. Rượu có màu sắc độc đáo, hương vị nổi bật và mùi ngọt ngào. Tên của rượu dùng để chỉ thành phần tạo ra nó. Rượu được làm từ gạo nếp cẩm mà chỉ người Mường ở Hòa Bình, Phú Thọ, Thanh Hóa mới trồng được. Men cũng đóng một phần quan trọng trong quá trình làm rượu. Người Mường làm men từ rễ, lá, cành của nhiều loại cây quý hiếm trong rừng sâu.

Red glutinous rice wine or Ruou nep cam is a specialty drink of Muong people. The wine has unique color, outstanding taste, and sweet smell. The name of the wine refers to the ingredient to make it. The wine is made from red glutinous rice which only can be grown by Muong people in Hoa Binh, Phú Thọ and Thanh Hóa. The yeast also plays an important part in the process of making the wine. Muong people made the yeast from roots, leaves, branches of many rare plants in deep forests.



Hàng năm, họ thường thu hoạch lúa trên nương vào tháng 11, sau đó bắt đầu nấu rượu để dùng trong các bữa ăn và lễ hội, đặc biệt là Tết - lễ hội lớn nhất Việt Nam. Sau khi thu hoạch, gạo được tước bỏ vỏ, hấp chín rồi trộn với men tự nhiên từ lá cây trong ba ngày. Sau đó hỗn hợp được cho vào chum sành cùng với gạo nếp để ủ. Chum được đậy kín bằng lá chuối và sau đó đem chôn vào đất. Trong khi chôn rượu, người nấu rượu thường cầu cho rượu có hương vị tuyệt hảo. Sau 3 tháng 10 ngày, chum được lấy ra và lọc hỗn hợp bên trong để lấy rượu. Rượu nếp cẩm bấy giờ có màu đỏ tím hấp dẫn của cơm, có mùi thơm đặc trưng. Người Mường đựng rượu trong những chiếc vại bằng đất nung hoặc những dụng cụ làm bằng sừng trâu.

Every year, they typically harvest the rice from the fields in November, then begin to prepare the wine to use during meals and for festivals, especially the Tet – the biggest festival in Vietnam. After harvesting, the rice is stripped of its skin, steamed, and then mixed with natural yeast from leaves for three days. Then the mixture is put into jars with glutinous rice for incubating. The jars are sealed by banana leaves and afterward buried in the soil. While burying the wine, the winemaker often prays for God to bring the perfect taste to the wine. After 3 months and 10 days, the jars are taken out and the mixture inside it is filtered to get the wine. Ruou nep cam now has an attractively red-purple color of the rice, with the distinctively attractive smell. Muong people store the wine in terracotta pots or tools made of buffalo horn.



hospitality.

Rượu nếp cẩm phù hợp với mọi lứa tuổi vì nó giúp con người thoải mái, khỏe hơn và thư giãn. Người Mường thường phục vụ rượu cẩm cho khách quý, bạn bè thân thiết, họ hàng của họ, ... để tỏ lòng hiếu khách.

Red glutinous rice wine is suitable for any age because it helps to keep people comfortable, stronger and relaxing. Muong people usually serve the wine to valuable guests, their close friends, relatives, etc. to show their

VĂN HÓA CULTURE

Người Mường có nghệ thuật dân gian đa dạng, bao gồm

- các bài hát và bài thơ dân gian
- các bài hát thờ cúng phù thủy
- câu chuyện
- tục ngữ
- bài hát ru

và các bài hát câu đố.

The Muong have diverse folk arts including

- folk songs and poems,
- sorcerer's worshiping songs,
- tales,
- proverbs,
- lullabies,

and riddle songs.



Cồng chiêng là loại nhạc cụ phổ biến nhất cùng với sáo, vĩ cầm hai dây (cò ke), trống và kèn pí lè.

The gong is the most popular musical instrument along with the flute, the two-string violin, the drum, and the panpipe.



Các bài hát Mừng nói về lao động, thuần phong mỹ tục hay thể hiện tình cảm của con người. Vi đúm - đoạn đối thoại được hát xen kẽ gồm 6-8 câu thơ - rất phổ biến. Xắc bùa đặc biệt được phổ biến rộng rãi trong các lễ hội và đám cưới. Năm đến 20 người hát thành một nhóm gọi là phường bùa. Họ đi từ nhà này sang nhà khác, mỗi người cầm một chiếc chiêng được đánh mỗi khi hát xong. Lời và nhạc của bài xắc bùa thay đổi tùy theo nhịp điệu.

Mừng songs extol labour, fine tradition, or express men's feelings. The Vi đúm - alternately sung dialogue made of 6-8 distich verses - is very popular. The Xắc bùa is particularly wide-spread at festivals and weddings. Five to 20 singers form a group called a phường bùa. They go from one house to another, each member holding a gong which is beaten each time when the song is finished. The words and the music of xắc bùa songs vary according to rhythms.

Truyện kể và truyền thuyết Mừng cũng rất nhiều và phong phú về nội dung. Các bài hát nghi lễ Mừng (gọi là mo) được Thày mo hát trong các nghi lễ như ma chay, cúng cô hồn, ... Đó là những câu chuyện lịch sử, văn học phản ánh cuộc sống và nguyện vọng của người lao động.

Mừng tales and legends are also numerous and rich in content. Mừng ritual songs (called mo) are sung by the Thày mo (the shaman) at ceremonies such as funerals, spirits-provoking, making sacrifices to the spirits, etc. They are historical or literary stories which reflect the life and aspirations of the working masses.



Điệu múa truyền thống chân không (múa Xạp) công
Traditional vacuum dance (stoned dance)



Phụ nữ Mừng chơi
Muong women play gongs

Hát và múa có một vị trí quan trọng trong văn hóa Mường, với các điệu múa truyền thống như:

- Vũ điệu muông thú
- Điệu múa bông
- Múa nhạc cụ (có cồng chiêng!)

là những cách phổ biến để cử hành trong các ngày lễ, nghi lễ tôn giáo, đám cưới hoặc đám tang.

Song and dance have an important place in Muong culture, with traditional dances like :

- the Animal Dance
- the Cotton Dance
- the Instrument Dance (featuring gongs!)

being common ways to celebrate during holidays, religious ceremonies, weddings or funerals.

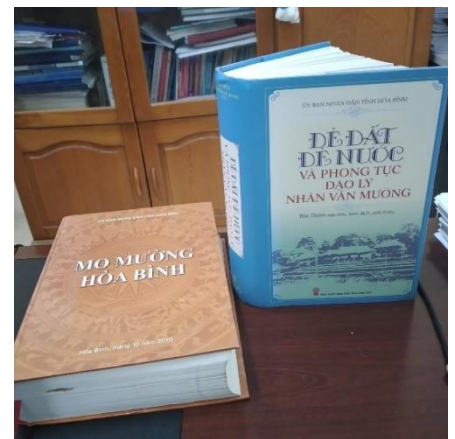
Người Mường cũng có một nền văn học dân gian phong phú với những câu chuyện cổ (mo), trong đó nổi tiếng nhất là:

- "Đẻ đất đẻ nước"
- "Lên trời"
- Mo mường, bộ sách gồm hơn 2.000 trang, thực sự là một di sản vô giá không chỉ đối với dân tộc Mường mà còn đối với văn hóa Việt Nam nói chung.

The Muong also have a rich folklore literature with ancient stories (mo), the most famous of which being:

- "The Birth of Earth and Waters - De dat de nuoc"
- "Len troi"
- "Mo-Muong epic", a tome consisting of more than 2,000 pages, truly a priceless piece of heritage not only for the Muong but also for Vietnamese culture in general.

Some of them tell love stories and criticize old practices (for example, the custom of marriage arranged by the parents without the agreement of the girl).



NIỀM TIN VÀ CUỘC SỐNG TINH THẦN

BELIEFS AND SPIRITUAL LIFE

Chủ yếu, người Mường theo đạo Phật và đạo Thiên chúa (Công giáo), thường chịu ảnh hưởng vật linh địa phương. Họ tin vào sự tồn tại của những linh hồn có hại. Trong quá khứ, các thầy phù thủy đôi khi lợi dụng sự sợ hãi của các linh hồn để chống lại những người mà họ có tranh chấp cá nhân bằng cách tuyên bố họ là người mang linh hồn ma tai. Những người nông dân bị lừa dối đánh đập và đôi khi giết những người vô tội.

[Từ Wikipedia (https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Muong_people)]

Mainly, the Muongs follow Buddhism and Christianity (Catholics), often with local animistic influences. They believe in the existence of harmful spirits (*ma tai*, *ma em*, and others). In the past sorcerers sometimes used fear of spirits against people with whom they had personal disputes by declaring them carriers of the spirit *ma tai*. Deceived peasants beat and sometimes killed innocent people.

[From Wikipedia (https://en.m.wikipedia.org/wiki/Muong_people)]





*Mâm cỗ cúng gia tiên ngày Tết Nguyên đán
Food offerings to ancestors on Lunar New Year's Day*



Người Mường theo tôn giáo truyền thống của dân tộc mình, thờ cúng linh hồn tổ tiên và các vị thần siêu nhiên khác. Họ chủ yếu là những người theo thuyết vật linh, có nghĩa là họ tin rằng những vật thể không sống có linh hồn. Họ cũng tôn vinh những anh hùng địa phương đã chết. Tuy nhiên, với sự ra đời của y học hiện đại, nhiều tín ngưỡng dân gian đã giảm.

Để củng cố sự thống nhất và duy trì trật tự trong xã hội, mỗi mường thờ một thần ở địa phương, và mỗi thôn, bản, vị thần của họ và tổ tiên của vùng đất hoặc người có công khai hoang, lập nên mường. Thờ cúng tổ tiên được thực hiện trong gia đình.

Hơn nữa, tục thờ thần đất được phổ biến rộng rãi, đặc biệt là thần núi Tản Viên (còn gọi là núi Ba Vì).

The Muong practice their traditional ethnic religion, worshipping ancestral spirits and other supernatural deities. They are primarily animists, which means that they believe that non-living objects have spirits. They also deify local heroes who have died. However, with the introduction of modern medicine, adherence to many folk beliefs has declined.

To cement unity and maintain order in society, each mường worships a local mường genie, and each hamlet, its titular genie, and the ancestor of the land or the person who reclaimed land and founded the mường or the hamlet. Ancestor worship is practised within the family.

Moreover, worshipping the soil genie is widespread, particularly the genie of Mount Tản Viên (also known as Mount Ba Vi).



Thầy mo là những người được kính trọng, thực hiện các nghi lễ tôn giáo cho gia đình và cộng đồng. Người Mường coi pháp sư là sứ giả của thần linh. Có khoảng 300 thầy mo ở tỉnh Hòa Bình.

Các thầy mo có một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người Mường. Họ cần một trí nhớ tốt (để nhớ hàng trăm bài hát tôn giáo), một giọng nói truyền cảm và khả năng diễn xuất. Họ phải hành động cho phù hợp với tình huống nghi lễ và thể hiện giọng nói của mình bằng những biểu cảm trang trọng, bí ẩn hoặc buồn bã. Những câu nói ý nghĩa thể hiện sự kính trọng đối với các linh hồn và cảm hóa những người đang sống.

Các thầy mo phải có kiến thức về các tài liệu cổ và nhiều người trong số họ có sách cũ về các phong tục và nghi lễ của người Mường. Họ có khả năng đặc biệt để giao tiếp và thuyết phục các thế lực siêu nhiên bảo vệ con người. Họ cũng hướng dẫn mọi người cách cư xử phù hợp với các vị thần và dạy truyền thống của người Mường cũng như quy luật cuộc sống.

Shamans have an important role in the spiritual life of the Muong. They need a good memory (to remember hundreds of religious songs), an emotive voice, and acting ability. They have to act to suit the ceremonial situation and project their voice in solemn, mysterious or sorrowful tones. The meaningful words show respect for the spirits and move the living.

The shamans must have a knowledge of ancient documents and many of them have old books about the group's customs and rituals. They have a special ability to communicate with and persuade the supernatural forces to protect people. They also instruct people how to behave appropriately with the gods, and teach their group's traditions and the law of life.

Người Mường có một số bài hát thờ cúng cho các trường hợp khác nhau như thờ trong hoặc ngoài nhà, thờ thần nhà, thần bếp. Một bài cúng kéo dài ít nhất một giờ. Bài hát về thần đất có đoạn: «Hôm nay chúng ta chuẩn bị một bữa tiệc linh đình vào những ngày cuối năm. Mời các bạn thưởng thức thịt, xôi và rượu. Năm cũ qua đi và năm mới đang đến gần. Chúng tôi cầu mong cho sản xuất tốt để có nhiều lợn và gà. »

Người Mường cầu nguyện thần hộ mệnh, thần rừng phù hộ cho họ bình an, ăn nên làm ra, cúng thần linh để mở cửa nhà mới, bắt đầu vụ gieo trồng mới, thu hoạch mùa màng, chữa bệnh, tổ chức đám cưới, tiễn đưa người đã khuất. tới thiên đàng. Các thầy mo giúp dân làng yên tâm, động viên tinh thần để họ vượt qua khó khăn trong cuộc sống, sống nhân ái, hiếu phong tục truyền thống.

Tín ngưỡng dân gian có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người Mường sinh sống ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Các dân tộc ở miền núi phía Bắc của Việt Nam thờ nhiều loại tín ngưỡng. Đối mặt với núi cao hiểm trở và thời tiết khắc nghiệt, họ càng dựa vào niềm tin tâm linh để vượt qua những khó khăn này. Người Mường và các tín ngưỡng dân gian của họ không phải là ngoại lệ.

The Muong have several worshipping songs for different cases such as worshipping inside or outside of a house, for worshipping the house genie or the kitchen genie. A worshipping song lasts at least an hour. The song to the land genie goes : « Today we prepare a feast in the last days of the year. We invite you to enjoy meat, sticky rice and alcohol. The old year is passing and the new year is approaching. We pray for good production to have many pigs and chickens. »

The Muong pray to the community guardian and the forest genie to bring them peace and food. They worship genies to open a new house, begin a new planting season, harvest a crop, cure sick people, organize a wedding, and see the deceased off to heaven. The shamans help villagers feel secure and spiritually motivate them to overcome life difficulties, live towards kindness, and understand traditional customs.



Thờ vị thần đá

Mọi người thường tôn thờ những tảng đá có hình dạng đặc biệt, kết nối chúng với các vị thần và thánh, những người giúp con người chinh phục thế giới tự nhiên. Tín ngưỡng thờ thần đá đặc biệt rõ nét trong lễ khánh thành nhà mới với đồ thờ tượng trưng cho thần đá (bụt mọc).

Ngày nay, đồng bào Mường ở Cao Phong (Hòa Bình) vẫn còn lưu truyền một truyền thuyết về vị thần đá rằng, khi người dân cố gắng dỡ một tảng đá to trên con suối đến một nơi khác để khơi thông dòng nước tưới cho các công trình nông nghiệp, ngày sau khi họ nhìn thấy tảng đá vẫn ở vị trí ban đầu. Họ lặp đi lặp lại việc loại bỏ tảng đá ra xa hơn nhưng tảng đá lặp lại trở lại vị trí ban đầu của nó. Vì vậy, được sự tư vấn của thầy mo, họ quyết định rước hòn non bộ về nhà để thờ. Từ đó, cuộc sống và công việc của họ thuận lợi hơn, tục thờ thần đá ra đời.

Worshipping rock deity

People often worship rocks with particular shapes, connecting them to deities and saints who help people conquering the natural world. Belief of worshipping rock deity is particularly obvious in inaugurating ceremony of a new house with a worshipping object symbolizing the rock deity (bụt mọc).

Nowadays, Muong ethnic people in Cao Phong (Hòa Bình) still keep a legend about the rock deity that, when people tried to remove a big rock in a stream to a different place in order to clear the stream for watering the agriculture works, the day after they saw the rock still in the original place. They repeated removing the rock further away but the rock repeated returning to its original place. So, by the advice of the worshipping master, they decided to take the rock home for worshipping. From then, their life and work became more favorable, and the worshipping of the rock deity came into being.

Thờ cây thần

Người Mường tin rằng một loại cây nào đó có linh thiêng, là nơi trú ngụ của các thế lực siêu nhiên nên trong đời sống họ thường có tục thờ cúng loại cây này. Những loại cây này bao gồm cây đa, cây bìm bịp...

Worshipping tree deity

Muong people believe that certain kind of trees have a sacred existence and are home to supernatural forces, so they often practice worshipping these trees in their life. These types of tree include banyan, bombax ceiba...



Ngoài ra còn có các loại cây được đồng bào dân tộc thờ cúng như cây mía (trong lễ tang, đám cưới truyền thống), cây lúa (trong lễ mừng lúa mới)...

Tín ngưỡng dân gian có ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống của người Mường, hình thành hệ thống lễ nghi, phong tục tập quán trong sản xuất xã hội và nếp sống nhất quán. Tín ngưỡng thường được thể hiện trong các lễ hội văn hóa, các tín ngưỡng dân gian này đóng vai trò thiết yếu trong đời sống cá nhân và cộng đồng, góp phần tạo nên nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người Mường.

There are other kind of trees worshiped by ethnic peoples, including sugar cane (in funeral rituals and traditional wedding ceremonies) and rice (in ceremonies for new rice crop) ...

Folk beliefs have influence on all aspects of life of Muong people, establishing a consistent system of rituals, customs in social production and ways of life. Often expressed in cultural festivals, these folk beliefs play essential roles in both individual and community's life and contribute to create a unique traditional culture of Muong people.

TRUYỀN THỐNG TRADITIONS

Phong tục cưới xin của người Mường tương tự như người Kinh. Khi một người phụ nữ sinh con, gia đình sẽ bao quanh thang chính lên nhà bằng hàng rào tre. Đứa trẻ sẽ được đặt tên khi được một tuổi.

Người Mường tổ chức tang lễ với những quy định nghiêm ngặt. Người Mường theo tôn giáo đa thần và thờ cúng tổ tiên.

Người Mường tổ chức nhiều lễ quanh năm như :

- «Xuống đồng»
- Lễ Cầu mưa (vào tháng 4 âm lịch)
- Lễ Lá Gạo (trong tháng 7 và 8 âm lịch)
- «cơm mới» (Nghỉ thức cơm mới)

Muong marriage customs are similar to the Kinh. When a woman is giving birth to a child, her family surrounds the main ladder to the house with a bamboo fence. The child will be given a name when it is one year old.

The Muong hold funerals with strict rules. Muong practice a polytheistic religion and ancestor worship.

The Muong hold many ceremonies year round such as

- « Xuống đồng » (Going to the Fields Ceremony)
- Praying for Rain Ceremony (during the 4th lunar month)
- Washing Rice Leaves Ceremony (during the 7th and 8th lunar months)
- « Cơm mới » (New Rice Ritual)



Drinking "ruou can" is a custom in many ceremonies of the Muong



*Hút thuốc và uống rượu chuối
(từ Wikipedia)*

*Smoking and drinking banana wine
(from Wikipedia)*

Người Mường thích ăn chua và đắng, nên cá, măng chua hay canh đắng là đặc sản của họ. Từ lâu, họ đã biết cách chưng cất rượu mạnh, nhưng đồ uống chính của họ trong lễ hội là rượu cần (uống rượu qua một ống tre dài), với những quy tắc uống rượu hấp dẫn luôn kéo dài những bữa tiệc vui.

Lễ hội mùa xuân "Xéc bùa", Lễ xuống đồng, nghi lễ "Cầu ma" (Gọi ma), Lễ rửa lá lúa, "Cơm mới" (Đón lúa mới) là những lễ cúng truyền thống vẫn được tổ chức cho đến ngày nay. Lễ hội "Xuống Đồng" là lễ hội lớn nhất và phổ biến nhất, thường được tổ chức vào đầu năm mới (ngày 7-8 tháng Giêng âm lịch ở Mường Bi), tổ chức lễ rước Thần núi và đưa về miếu thờ. Trong các lễ hội, mọi người vui vẻ với các trò chơi và uống rượu, ca hát và nhảy múa, theo nhịp điệu của cồng chiêng và các nhạc cụ khác không thể thiếu. Họ thường tổ chức lễ thu hoạch và tiệc mừng tân gia tại nhà.

The Muong like sour and bitter food, therefore fish, sour bambooshoot or bitter soups represent their specialties. They have long known how to distill spirits, but their main beverage in the festivities is the "can" wine (drinking wine through a long bamboo pipe), with fascinating rules for drinking that always prolong the merrymaking parties.

The "Xec bua" Spring Festival, the " Xuong Dong" (Taking to the paddyfields/ Going to the Fields Ceremony), the "Cau Ma" rituals (Calling up ghosts), the "Rua La Lua" rites (Washing Rice Leaves Ceremony), the "Com Moi" (Welcoming new rice) are traditional fetes that are celebrated even today. The "Xuong Dong" is the biggest and most popular festival, usually held at the start of the new year (on 7-8th of the first lunar month in Muongbi), staging a procession for the Mountain Genie and taking him back to his shrine. During the fetes, people merrily indulge in games and drinking bouts, singing and dancing, to the rhythm of the indispensable gongs and other musical instruments. They usually perform the harvest feasts and house-warming parties at home.

Sử thi nổi tiếng 'Đất nước, đẻ ra nước' với hàng vạn câu thơ, nhiều đoạn, đã tạo thành một mảng nguyên bản trong kho tàng văn hóa dân gian Mường. Nó do chính người Mường nuôi dưỡng và được người Việt quý trọng. Bản sử thi dài thể hiện quan niệm của người Mường về con người và vũ trụ, và lịch sử đấu tranh lâu dài, gian khổ của họ với thiên nhiên để tồn tại và phát triển. Ngoài ra, người Mường còn có nhiều thể loại khác trong kho tàng văn học dân gian phong phú như: truyện cổ và truyền thuyết, truyện ngụ ngôn và ca dao, giai thoại và ca dao, tục ngữ, câu ca dao châm biếm dân dã.

Nhạc cụ Mường bao gồm cồng và sáo, kèn gỗ và đàn bầu, chũm chọe và trống đồng... Trong các buổi biểu diễn hòa tấu, người Mường có một dàn cồng chiêng lớn từ 6-12 chiếc, được chơi hòa với sáo, trong các bữa tiệc vui và lễ hội. Với người Mường, cồng chiêng là vật gia truyền, là biểu tượng của sự giàu có và thịnh vượng. Sáo thường được thổi vào những đêm trăng thanh, vắng lặng, để gọi những đôi tình nhân.

The well-known epic of 'The Birth of the Earth and Water, Đẻ đất đẻ nước' with tens of thousands of verses, in a variety of sections, constitutes an original piece in the treasure of the Muong folklore, rich and diverse, well nurtured by the Muong themselves and appreciated by the Vietnamese. The long ballad expresses the Muong conceptions of

mankind and the universe, and the history of their long, arduous struggles with nature for their survival and development. In addition, the Muong have many other genres in their rich folklore treasure: old tales and legends, fables and humours, anecdotes and folk songs, sayings and proverbs, popular satirical verses and parallels.

The Muong musical instruments include the gong and flute, wooden trumpet and monocord, cymbals and brass drum, guitars and panpipes. In concert performances, the Muong have a set of 6-12 large gongs (called dai chieng sac bua), played in harmony with flutes, at merrymaking parties and festivities. To the Muong, the gongs are heirlooms, symbols of wealth and prosperity. The flutes are usually blown on a quiet, peaceful moon-lit night, to call lovers.



Trò chơi dân gian cũng là một bộ phận cấu thành nên văn hóa Mường. Trong lễ hội, trong khi người lớn tham gia ném còn (bóng vải nhiều màu), đánh đu, bắn cung, bắn súng thì trẻ em lại say mê chơi quay và chơi trò đánh gậy rất độc đáo và lành mạnh. Ngày nay, cùng với sự phát triển của đất nước, với sự giao thoa và giao lưu văn hóa các dân tộc, văn hóa Mường đã có những thay đổi nhất định. Tuy nhiên, những gì còn lại khẳng định văn hóa Mường đã có những đóng góp xứng đáng vào sự đa dạng và thống nhất của văn hóa Việt Nam nói chung.

Folk games also constitute part and parcel of the Muong culture. During the festivities, while the adults are engaged in the con (multicolour-fabric ball) throwing, swinging, bow and gun shooting, the children indulge in spinning the top and playing the game of sticks, which are very original and healthy.

Nowadays, along with the national development countrywide, with inter-related and interacting ethnic cultures, the Muong culture has seen certain changes. However, what remains affirms that the Muong culture has made worthy contributions to the diversity and unity of the Vietnamese culture in general.

Author: Vietnam Tourism Review

Lễ cưới

Lễ cưới của người Mường những năm gần đây đã được đơn giản hóa nhưng vẫn mang âm hưởng của nghi lễ truyền thống. Trong quá khứ, hôn nhân do cha mẹ sắp đặt và

con cái, đặc biệt là con gái, không có tiếng nói trong vấn đề này. Bây giờ các chàng trai và cô gái trẻ được tự do hẹn hò và lựa chọn bạn đời của mình và hôn nhân là tự nguyện.

The wedding ceremony

The wedding ceremony of the Muong has been simplified in recent years but it still echoes the traditional ritual. In the past marriage was arranged by the parents and the children, particularly daughters, had no say in the matter. Now young boys and girls are free to date and choose their partners and marriage is voluntary.

Cái chết và thế giới bên kia

Chết được coi là một hành trình đưa linh hồn của người đã khuất từ thể xác này sang thể xác khác. Mỗi người sống đều có chín mươi linh hồn. Linh hồn tốt chuyển sang thể xác của những người hạnh phúc, trong khi linh hồn xấu nhập vào thể xác của động vật. Hồn Mường về thiên đình để nghe phán quyết của vua trời, thăm tổ tiên sẽ sinh sống cùng xóm làng mãi mãi. Khái niệm trừng phạt không còn rõ ràng, trong khi tình cảm gia đình và xóm làng được nhắc lại.

Trước đây, thi hài thường được để trong nhà vài ngày, đến mười hai đêm, cho đến khi họ hàng xa gần đến. Đám tang bắt buộc phải hiến tế một con bò, con trâu hoặc con lợn và được người thân tổ chức trong nhiều ngày. Chiếc quan tài mang theo những vật dụng cho cuộc hành trình của người chết vào thế giới mới của họ. Tục tế trâu được cho là để đưa con vật kéo theo người đã khuất và tiếp tục cày cho anh ta. Bài hát tang lễ, "Sự sáng tạo của Đất và Nước", được đọc bởi thầy mo, người chuyên lo lễ tang - đề cập đến nguồn gốc và sự tiến hóa của vũ trụ, với tổ tiên và các anh hùng. Một chuỗi dài các nghi thức tang lễ chỉ kết thúc sau một vài năm. Hiện tại, các nghi thức bị hạn chế và chi phí được cắt giảm rất nhiều.

Death and Afterlife

Death is considered a passage of the soul of the deceased from this body to another. Every living person has ninety souls. Good souls transmigrate into the bodies of happy men, whereas bad souls enter into the bodies of the poor subjects and even those of animals. The Muong soul travels to the celestial land to hear the verdict of the king of heaven, and visits the ancestors with whom he or she will live and his or her hamlet to bid farewell. The notion of punishment is nowhere explicit, while affections for family and hamlet are reiterated.

In the past, the corpse was often left in the house for several days, up to twelve nights, until the near and distant relatives had arrived. The funeral required the sacrifice of an ox, buffalo, or pig, and feasting for several days by the relatives. The coffin carried the provisions for the dead man's journey into his new existence. The buffalo sacrifice was thought to send the draft animal to join the deceased and continue to plow for him. The funeral song, "The Creation of Earth and Water," recited by the shaman (po mo), a priest specializing in funeral liturgy, refers to the origin and evolution of the universe, to mythical ancestors, and to civilizing heroes. The long series of funeral rites only concludes after a few years. At present the rites are restricted and expenses are greatly curtailed.

NGÔN NGỮ LANGUAGE

Tiếng Mường là một nhánh Vietic của ngữ hệ Austroasiatic. Nó được nói chủ yếu ở các tỉnh Hòa Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Sơn La và Ninh Bình ở miền Bắc Việt Nam. Năm 1999 có 1,1 triệu người nói tiếng Mường.

Có một số phương ngữ Mường khá khác biệt với nhau, mặc dù chúng đều được coi là một ngôn ngữ duy nhất do người Mường nói. Tiếng Mường có liên quan mật thiết với tiếng Việt, và một số người nói tiếng Việt cho biết họ có thể hiểu được tiếng Mường.

Tiếng Mường được sử dụng trong giao tiếp hàng ngày và trên đài phát thanh. Tuy nhiên, rất ít người nói tiếng Mường có thể đọc và viết tiếng của họ.

Muong is a member of the Vietic branch of the Austroasiatic language family. It is spoken mainly in the provinces of Hòa Bình, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Sơn La, and Ninh Bình in northern Vietnam. In 1999, there were 1.1 million speakers of Muong.

There are a number of Muong dialects which are quite distinct from each other, although they are all considered a single language as they are spoken by Muong people. Muong is closely related to Vietnamese, and some Vietnamese speakers report that they can understand it.

Muong is used in the domestic sphere of communication and on the radio. However, few Muong speakers are able to read and write their language.

Tiếng Mường sử dụng các âm giống như tiếng Việt, nhưng một số phương ngữ chỉ sử dụng 5 thanh điệu thay vì 6 thanh điệu, và trong khi các phương ngữ không có đặc điểm là các ngôn ngữ riêng biệt, chúng khá khác nhau và không phải lúc nào cũng có thể hiểu được lẫn nhau.

Tiếng Mường không có dạng chữ viết cho đến khi các học giả phương Tây vào thế kỷ 20 phát triển một bảng chữ cái tạm thời dựa trên một bảng chữ cái tiếng Việt đã được sửa đổi, bao gồm các phụ âm bổ sung như w và cho phép các cặp phụ âm và phụ âm cuối khác nhau.











Vào tháng 9 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã ban hành Quyết định quy định một bảng chữ cái Mường mới sẽ được sử dụng trong giảng dạy tại tỉnh. Bảng chữ cái bao gồm 28 chữ cái và năm dấu thanh.










Muong uses tones like Vietnamese, but some dialects only use 5 tones instead of 6, and while the dialects aren't characterized as separate languages, they are quite different, and not always mutually intelligible.





Mường had no written form until Western academics in the 20th century developed a provisional alphabet based on a modified Vietnamese alphabet, including additional consonants like w and allowing different consonant pairs and final consonants.




In September 2016, the People's Committee of Hòa Bình Province adopted a resolution, specifying a new Mường alphabet to be used in instruction within the province. The alphabet consists of 28 letters and five tone marks






Bảng chữ cái tiếng Mường và cách phát âm (Mường Hòa Bình)

A a		ka
Ă ă		păl
Â â		mâl
B b		pang
C c		nhúc
D d		dác
E e		tle
E ê		rê
F f		câl fốp fép
G g		kế

M m		mêw
N n		nả
O o		oông
Ô ô		rông
Ơ ơ		tlởng
P p		peênh
R r		râw
T t		tlu
U u		ún
Ư ư		pươ

H h		rê
I i		tập ti
K k		kủi
L l		lả

V v		
W w		woọc
X x		xồốc
Z z		zu

Thanh 1	33		tlu
Thanh 2	343		rê
Thanh 3	324		tlởng
Thanh 4	34		ún
Thanh 5	342 ?		woọc

BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA

PRESERVING AND PROMOTING THE MUONG CULTURE AND TRADITIONS

Ngày nay, các dân tộc phải cố gắng bảo tồn văn hóa và tiếng mẹ đẻ của mình. Người Mường ở tỉnh Hòa Bình đã tổ chức nhiều chương trình quảng bá về tiếng Mường.

Today, ethnic groups must strive to preserve their culture and their mother tongue. The Muong people in Hoa Binh province have organized several programs to promote the Muong language.



Bảo tàng Văn hóa Mường được thành lập năm 2007 do nghệ nhân Vũ Đức Hiếu sáng lập. Đây là bảo tàng tư nhân đầu tiên bảo tồn, sưu tầm và lưu giữ các hiện vật, vật phẩm của dân tộc Mường.

Nằm trong một cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp gần thành phố Hòa Bình, bảo tàng mang đến cho du khách cơ hội tìm hiểu lối sống và truyền thống của người Mường.

Bảo tàng được chia thành hai khu vực: một để tái tạo và một để trưng bày. Hiện tại, bảo tàng đang lưu giữ khoảng 3000 hiện vật và nhiều đầu sách có giá trị về văn hóa Mường.

Vũ Đức Hiếu đã dành 10 năm để sưu tầm những hiện vật. Bảo tàng được xây dựng như một bức tranh thu nhỏ của xã hội Mường với bốn ngôi nhà sàn tương ứng với bốn giai tầng xã hội khác nhau. Ngôi nhà đầu tiên là nhà Lang, ngôi nhà thứ hai là nhà Âu của những người hầu Lang, nhà Nóc của thường dân, sau đó là nhà Nọc Trọc của tầng lớp thấp nhất trong xã hội Mường.

The Muong Culture Museum was founded in 2007 by the artist Vu Duc Hieu. It is the first private museum that preserves, collects and stores artifacts and items of the Muong ethnic minority.

Located in a beautiful natural landscape near Hoa Binh City, the museum gives its visitors an opportunity to understand the lifestyle and traditions of Muong people.

The museum is divided in two areas : one for reproductions and the other for display. Currently, the museum is preserving about 3000 objects and many valuable books on Muong culture. Vu Duc Hieu spent 10 years collecting the objects on exhibit. The museum is built as a miniature of the Muong society with four stilt houses corresponding to four different social strata. The first house is the Au house of the Lang's servants, the Noc house of the commoners, and then the Noc Troi house of the lowest class in the Muong society.

Du lịch dựa vào cộng đồng (CBT) là một hình thức du lịch có trách nhiệm và bao trùm, liên quan đến người dân địa phương. Nó cung cấp cho du khách cái nhìn sâu sắc về thực tế cuộc sống địa phương, trong đó cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch, nhận được lợi ích kinh tế đồng thời bảo vệ môi trường và văn hóa địa phương.

Du lịch cộng đồng tạo ra việc làm tại chỗ và tạo thu nhập cho cộng đồng địa phương. Nó bảo vệ di sản bằng cách khôi phục và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống và nghề thủ công, đồng thời gián tiếp góp phần cải thiện khả năng tiếp cận điện năng, giao thông, nước ngọt và viễn thông.

Khu du lịch Đà Bắc gồm 3 bản, mỗi bản là nơi sinh sống của các dân tộc khác nhau (Dao Tiền, Mường và Mường Ao Ta). Trong thời gian lưu trú, du khách có thể trải nghiệm các buổi biểu diễn ca múa nhạc truyền thống và tìm hiểu về văn hóa của mỗi nhóm từ hướng dẫn viên địa phương của họ.



Community-Based Tourism (CBT) is a responsible and inclusive form of tourism that involves local people in all stages of decision making. It provides visitors with a real insight into local life, in which local communities are directly involved in tourism activities, receiving economic benefits while protecting the environment and local culture.

CBT creates local employment and generates income for local communities. It protects heritage by restoring and developing traditional cultural values and craft and, indirectly, contributes to improving access to electricity, transportation, freshwater and telecommunication.

Da Bac CBT is made up of three villages, each is home to a different ethnic group (Dao Tien, Muong, and Muong Ao Ta). During their stay, guests can experience traditional dance and music performances, and learn about each group's culture from their local guides.

Tỉnh Hòa Bình đã và đang thực hiện một đề án lớn «Dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình».

The Hoa Binh province has initiated a big project called «Teaching spoken and written Muong Language to Muong people in Hoabinh province by the years of 2018-2025, vision by the year of 2035».



Mục đích giúp người Mường học chữ viết, tiếng nói ngôn ngữ Mường và lưu giữ văn hóa và truyền thống của dân tộc Mường.

The aim of the project is to help the Muong people at large to learn (listen, speak, read and write) their language and keep their culture and traditions alive (many of them no longer speak Muong).

Giáo viên trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình đã và đang đóng góp vào dự án này để dạy trẻ em, giáo viên địa phương và lãnh đạo cộng đồng Mường, những người sẽ truyền bá chữ Mường ngôn ngữ của người Mường.

Năm 2022, tiếng Mường sẽ được dạy thí điểm cho tất cả học sinh lớp 1 và lớp 6 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình cùng với tiếng Việt và tiếng Anh.

Teachers of the Hoa Binh College of Education contribute to this project to teach children, local teachers and leaders of the Muong communities who, in turn, will spread the written Muong language to Muong people.

In 2022, the Muong language will be taught to all students in grade 1 and grade 6 in Hoabinh province together with Vietnamese and English.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM VỀ ĐẤT MƯỜNG

DEVELOPMENT PLAN ENHANCING VISIBILITY ON MUONG LAND

Ngày 1/8/2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình tỉnh Hòa Bình đến năm 2030.

On 1 August 2016, Prime Minister has approved a master zoning plan for the development of the Hoa Binh Lake national tourist area in Hoa Binh Province by 2030.



Khu du lịch quốc gia hồ Hòa Bình nằm trên địa bàn thành phố Hòa Bình và 4 huyện Đà Bắc, Cao Phong, Tân Lạc, Mai Châu với diện tích vùng lõi là 1.200 ha, không kể diện tích mặt nước.

The Hoa Binh Lake national tourism area is located in the area of Hoa Binh City and 4 districts of Da Bac, Cao Phong, Tan Lac, Mai Chau with 1,200 ha of the core area, excluding water area.



Khu du lịch hồ Hòa Bình đang phấn đấu được công nhận là khu du lịch quốc gia vào năm 2020. Và đến năm 2030, mục tiêu trở thành khu du lịch lớn nhất của tỉnh Hòa Bình và là một trong 12 khu du lịch trọng điểm quốc gia ở miền núi phía Bắc, với loại hình du lịch đặc biệt sản phẩm như **trải nghiệm văn hóa dân tộc Mường** và ngắm cảnh quanh Hồ Hòa Bình.

Khu du lịch hồ Hòa Bình phấn đấu đến năm 2020 thu hút 630.000 lượt khách du lịch, trong đó có 30.000 lượt khách quốc tế, tổng doanh thu du lịch đạt 200 tỷ đồng; mục tiêu đến năm 2030 đón 1,6 triệu lượt khách du lịch, tổng doanh thu du lịch 1.800 tỷ đồng.

Hoa Binh Lake tourism area is striving for recognizing as a national tourism area by 2020. And by 2030, it is targeted to become the largest tourism area in Hoa Binh Province and one of 12 key national tourism areas in northern mountainous area, with special tourism products as **experiencing culture of the Muong ethnic minority** and sightseeing around Hoa Binh Lake.

Hoa Binh Lake tourism area will strive for the target by 2020 of attracting 630,000 tourist arrivals, including 30,000 international arrivals, total tourism receipt of VND 200 billion; the target by 2030 of receiving 1.6 million tourist arrivals, total tourism receipt of VND 1,800 billion.

Khu du lịch quốc gia sẽ tập trung lượng khách nội địa đến từ Hà Nội và các tỉnh thành vùng Đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là những người yêu thích các kỳ nghỉ cuối tuần, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch sinh thái. Đối với thị trường quốc tế, ưu tiên các thị trường truyền thống của Việt Nam như Pháp, Hàn Quốc, Nhật Bản và Australia.

Các sản phẩm du lịch được đẩy mạnh bao gồm du lịch sinh thái (ngắm cảnh trên lòng hồ...), du lịch lịch sử - văn hóa (trải nghiệm lịch sử, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số, tham quan nhà máy thủy điện Hòa Bình, lễ hội đền Bờ...), và các sản phẩm khác như các hoạt động thể thao, giải trí dưới nước, thể thao mạo hiểm; Du lịch

MICE, du lịch dựa vào thiên nhiên; du lịch lễ hội và văn hóa truyền thống; du lịch nông nghiệp ...

The national tourism area will focus on domestic visitors from Ha Noi and cities and provinces in the Red River Delta, especially those who love weekend holidays, spiritual and cultural tourism, eco-tourism. For international markets, it prioritizes traditional markets of Viet Nam such as France, South Korea, Japan, and Australia.

Tourism products to be promoted include eco-tourism (sightseeing on the lake...), historical-cultural tourism (experiencing history and culture of local ethnic minorities, visiting the Hoa Binh hydropower plant, Bo temple festival...), as well as other products such as sport activities, water entertainments, adventure sports, MICE tourism, nature-based tourism, festivals, traditional culture tourism, agricultural tourism ...

NGUỒN THÔNG TIN

SOURCES OF INFORMATION

Tập tài liệu này được thực hiện bằng cách thu thập và tổng hợp những bài viết, tranh ảnh của nhiều người khác nhau và bổ sung thông tin có nguồn gốc từ các nguồn duois đây :

Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình và thầy trò trường PTHCLC Nguyễn Tất Thành Cư dân Chăm Mát, Hoà Bình

This brochure has been made by collecting and aggregating memories, pictures ... from various people and complemented by information originating from the sources listed below.

Hoa Bin College of Education and the Nguyễn Tất Thành school teachers and students Cham Mat and Hoa Binh inhabitants

Dabac CBT	http://dabaccbt.com/muong-culture/?lang=en
Dân tộc và Miền núi	https://dantocmiennui.vn/
Encyclopedia.com	https://www.encyclopedia.com/gsearch?q=muong
Herstyle	https://herstyle.com.vn/nghi-le-truoc-hon-nhan-cua-nguoi-muong
Lotussia	https://www.lotussia.com/muong-ethnic-group/
Mr Linh Adventure	http://www.mrlinhadventure.com/en/guide/ethnic-groups/vietmuong-ethnic-group.aspx
Nhan Hieu Viet	http://nhanhieuviet.gov.vn/
Omniglot	https://www.omniglot.com/writing/muong.htm
Phu Tho	http://en.baophutho.vn/pictures/201905/beauty-of-muong-land-817
Scooter Saigon Tour	https://scootersaigontour.com/category/vietnamese-food-guide/
SensAsia	https://sensasia.com
SouthEastBackPacker	https://southeastasiabackpacker.com/
Vietnam Clothing	https://vietnameseclothing.wordpress.com/
Vietnam Government	http://religion.vn/Plus.aspx/en/1/0/
VietNamNews	https://vietnamnews.vn/travel
Vietnam Visa Easy	https://www.vietnamvisa-easy.com/blog/
Vietnam Voluntourism	https://vietnamvoluntourism.com/
VietnamRoyalTourism	https://www.vietnamroyaltourism.com/Muong-People-in-Vietnam.html
VietVisionTravel	https://www.vietvisiontravel.com/post/muong-ethnic-group/
Voice Of Vietnam	https://vovworld.vn/en-US/colorful-vietnamvietnams-54-ethnic-groups/641.vov
Wikipedia	https://en.wikipedia.org/wiki/Hòa_Bình_Province

Được dịch sang tiếng Việt bằng Webtran (<https://www.webtran.fr/vietnamese/>)

Partially translated to vietnamese using Webtran

(<https://www.webtran.fr/vietnamese/>)

